

GÓP PHẦN TÌM HIỂU PHONG CÁCH TƯ DUY CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH

ThS. Trần Thị Quỳnh Diễm*

Khi nghiên cứu, tìm hiểu phong cách Hồ Chí Minh, nghĩa là nói đến những giá trị đặc trưng, mang đậm dấu ấn cá nhân và gắn liền chặt chẽ với đạo đức, tư tưởng của Người. Đó là phong cách tư duy lô-gic, lễ lối làm việc, phong thái, phong độ và phẩm cách đã trở thành nền nếp. Phong cách, tư tưởng Hồ Chí Minh chính là sự kết tinh từ tinh hoa văn hóa dân tộc và nhân loại, là tài sản tinh thần vô giá của dân tộc Việt Nam đã lan tỏa, tác động tích cực đến toàn nhân loại tiến bộ.

Qua nghiên cứu các tác phẩm của Chủ tịch Hồ Chí Minh, có thể nhận thấy chính phong cách tư duy của Người đã hình thành nên cốt cách của một vị lãnh tụ với những tư tưởng kiệt xuất mang giá trị thời đại và được cả nhân loại tiến bộ, yêu chuộng hòa bình nghiêng mình kính trọng. Phong cách Hồ Chí Minh là phong cách của một con người với *"cái tâm trong sáng, cái đức cao đẹp, cái trí mẫn tuệ, cái hành mực thước; phong cách của một lãnh tụ, một chiến sỹ cộng sản chân chính, một công dân số một của Việt Nam, đồng thời cũng là nhà văn hóa kiệt xuất của nhân loại..."*¹. Khi bàn đến phong cách Hồ Chí Minh, chúng ta bàn đến hệ thống tổng hợp các phong cách của Người đó là: Tư duy, phong cách làm việc và phong cách diễn đạt. Trong hệ thống các phong cách này,

phong cách tư duy là phong cách thể hiện rõ nhất trí tuệ siêu việt, lỗi lạc của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Phong cách tư duy Hồ Chí Minh được hình thành dựa trên các yếu tố như: thế giới quan, phẩm chất cá nhân, và mang dấu ấn của dân tộc và thời đại. Thế giới quan Hồ Chí Minh đã tạo nên phong cách tư duy sáng tạo và khoa học của Người. Ngay từ thời thanh niên, khi nhìn nhận về hoàn cảnh xã hội Việt Nam cũng như chứng kiến sự thất bại của các phong trào yêu nước, Người đã có những nhận định về con đường cách mạng Việt Nam và quyết định không đi theo những con đường cách mạng trước đây để tìm con đường cách mạng phù hợp với dân tộc. Hay từ việc xác định con đường đi lên của đất nước sau khi được độc lập, Người cũng đã có những sáng tạo về bước đi, cách thức xây dựng chủ nghĩa xã hội. Từ thế giới

quan khoa học, Người đã có những định hướng đúng đắn cho cách mạng Việt Nam. Từ đó đã thể hiện rõ phong cách tư duy độc lập, sáng tạo của Người.

Nghiên cứu về cuộc đời Chủ tịch Hồ Chí Minh, có thể nhận thấy chính những phẩm chất cá nhân cũng ảnh hưởng đến việc hình thành phong cách của Người. Các yếu tố tâm lý, khí chất, cá tính đã tạo nên nét riêng biệt trong phong cách Hồ Chí Minh. Đó là phong cách tư duy không rập khuôn, giáo điều, tránh những lối cũ đường mòn, tự tìm tòi, khám phá, tìm hiểu sâu đến bản chất của sự việc để đưa ra những luận điểm mới. Ngay từ bé, những lần nghe các bậc tiền bối bàn luận về con đường cứu nước. Người đã có những suy nghĩ về con đường cứu nước của cụ Phan Bội Châu và Cụ Phan Châu Trinh với phong trào Đông du và Duy Tân là: "Đưa hổ cửa trước rước beo cửa

* Bộ môn Lý luận chính trị, Trường Đại học Y Hà Nội.



Chủ tịch Hồ Chí Minh

Ảnh: Bảo tàng Hồ Chí Minh

sau” và “khác nào xin giặc rủ lòng thương”. Sau khi sang Pháp, lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc rất hay gặp gỡ và bàn luận chuyện cứu nước với các bậc tiền bối ở Pháp lúc bấy giờ như Phan Châu Trinh và Phan Văn Trường. Cả 3 đều có tấm lòng yêu nước sâu nặng và đang tìm con đường cách mạng để về cứu dân cứu nước, nhưng cuối cùng chỉ có Hồ Chí Minh là người tán thành con đường cách mạng vô sản và bỏ phiếu tán thành Quốc tế III - đi theo con đường Cách mạng Tháng Mười Nga.

Dấu ấn dân tộc, văn hóa của đất nước cũng ảnh hưởng đến phong cách tư duy Hồ Chí Minh. Sinh ra và lớn lên trong lòng một dân tộc với nền văn minh lúa nước con người sống

trọng tình đã góp phần hình thành nên phong cách tư duy của Người. Đó là phong cách tư duy uyển chuyển, có lý có tình. Để giải quyết những vấn đề của thực tiễn, Người đã luôn xuất phát từ cái chung của nhân loại, từ những chân lý phổ biến của loài người. Mỗi người đều sinh ra và lớn lên trong một giai đoạn lịch sử nhất định. Và các điều kiện lịch sử này sẽ ảnh hưởng không nhỏ đến sự hình thành phong cách của mỗi con người. Hồ Chí Minh sống trong thời đại của cách mạng xã hội chủ nghĩa, điều này đã ảnh hưởng đến phong cách tư duy của Người: Đó là tư duy khoa học, cách mạng và hiện đại. Phong cách tư duy chủ động, luôn đi sâu phân tích bản chất

sự vật hiện tượng, có sự so sánh, chất lọc, tổng hợp, từ đó rút ra những luận điểm mới phát triển hơn, phù hợp với xu thế thời đại.

Phong cách tư duy nói riêng và phong cách Hồ Chí Minh nói chung là tiêu biểu cho phong cách của những người cách mạng, những người cộng sản chân chính. Phong cách Hồ Chí Minh không phải ở tầm cao không thể vươn tới, mà luôn luôn rất gần gũi đối với chúng ta. Đavít

Hanbơxtam đánh giá: Phong cách Hồ Chí Minh là một phong cách có những điểm gần với Lenin, Găngđi, Oasinhton “*Một Lenin phương Đông, một Găngđi mác xít, một Oasinhton Việt Nam nhưng lại rất Hồ Chí Minh*”... Hồ Chí Minh là một trong những nhân vật kỳ lạ của thời đại: “*Hơi giống Găngđi, hơi giống Lenin, hoàn toàn Việt Nam*”².

Đặc trưng nổi bật trong phong cách tư duy Hồ Chí Minh đó chính là phong cách tư duy độc lập, tự chủ và sáng tạo. Đó là tư duy không lệ thuộc, không phụ thuộc, không bắt chước, không theo đuôi, tự mình làm chủ suy nghĩ của mình, làm chủ bản thân, và công việc của mình, tự mình thấy trách nhiệm trước đất nước và dân tộc. Là sẵn sàng từ bỏ những

cái cũ đã được thực tiễn kiểm nghiệm là không đúng, là những gì lạc hậu, lỗi thời, những cái cũ đã đúng trước kia nhưng đến nay không còn phù hợp; tìm tòi đề xuất những cái mới có thể trả lời được những câu hỏi mà cuộc sống đang đặt ra. Và cái mới phải bao hàm những giá trị của cái cũ, nhưng lại vượt lên trên cái cũ, bổ sung những giá trị mới.

Ngay từ nhỏ tư duy độc lập, sáng tạo của Chủ tịch Hồ Chí Minh đã được thể hiện rõ, ngay từ khi trạc tuổi 13: “Vào trạc tuổi 13, lần đầu tiên tôi được nghe ba chữ Pháp Tự do - bình đẳng - bác ái... Và từ thuở ấy, tôi rất muốn làm quen với nền văn minh Pháp, muốn tìm xem những gì ẩn đằng sau những chữ ấy” và từ đó Người luôn có những suy nghĩ về khẩu hiệu đó và muốn đi tìm những bí ẩn đằng sau khẩu hiệu đó là gì.

Đến tuổi thanh niên thì tư duy độc lập, sáng tạo, tự chủ của Người càng được bộc lộ rõ nét. Khi mới đặt chân lên nước Pháp, nhờ tư duy độc lập đã giúp cho Người có những nhận định đúng đắn: Người đã phát hiện ra hai nước Pháp: một nước Pháp của những kẻ giàu có, của bọn tư bản đế quốc thực dân và một nước Pháp của những người vô

sản, của những người lao động nghèo khổ. Khi đến châu Phi thấy người da đen ở đây bị chà đạp, bị coi thường mạng sống, Người vô cùng đau xót, Người đã đưa ra nhận định: “Dù là màu da có khác nhau, trên đời này chỉ có hai giống người: giống người bóc lột và giống người bị bóc lột. Mà cũng chỉ có một mối tình hữu ái thật mà thôi: tình hữu ái vô sản”.

Đến với chủ nghĩa Mác - Lênin, tư duy độc lập tự chủ và sáng tạo của Người lại càng được thể hiện rõ ràng hơn. Trong thời kỳ lịch sử lúc bấy giờ không phải có duy nhất Hồ Chí Minh tìm đến với chủ nghĩa Mác - Lênin, nhưng chỉ có Người là tìm thấy con đường giải phóng dân tộc từ đây, chỉ có Người xem đây là cẩm nang thần kỳ cho cuộc cách mạng giải phóng dân tộc. Tìm hiểu sâu sắc hơn về chủ nghĩa Mác - Lênin, Người thấy học thuyết của Mác - Lênin là học thuyết khoa học cách mạng và đã mở ra chân trời rộng lớn cho sự sáng tạo và đòi hỏi người tiếp nhận nó cũng phải sáng tạo.

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã thể hiện tư duy sáng tạo năng động và độc lập của mình qua hệ thống tư tưởng về các vấn đề cách

mạng Việt Nam: Từ đường lối đến phương pháp cách mạng; từ chiến lược đến sách lược; từ xây dựng Đảng đến xây dựng mặt trận, nhà nước; từ xây dựng kinh tế chính trị văn hóa đến xây dựng con người... Trên mỗi lĩnh vực đều thể hiện sự sáng tạo, độc lập và tự chủ trong tư duy Hồ Chí Minh. Trong giai đoạn 1930-1945, khi Chủ tịch Hồ Chí Minh đưa ra tư tưởng giải phóng dân tộc trước giải phóng giai cấp đã bị một số người trong Quốc tế Cộng sản phản đối. Tuy nhiên, lịch sử đã chứng minh sự đúng đắn sáng tạo của Người trong tư duy đường lối cách mạng. Trong giai đoạn 1954-1969, khi đế quốc Mỹ xâm lược nước ta, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã vạch ra con đường thống nhất đất nước với hai chiến lược cách mạng là miền Bắc đi lên chủ nghĩa xã hội và miền Nam tiếp tục cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân. Một chiến lược cách mạng chưa từng có trong lịch sử xã hội các nước ở bất cứ một dân tộc nào. Sự sáng tạo ấy đã đưa lại thắng lợi hoàn toàn cho cách mạng Việt Nam.

Chính từ tư duy độc lập, tự chủ và sáng tạo, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đưa ra những luận điểm mới mẻ, cực kỳ đúng đắn và

hoàn toàn táo bạo: Khi nói về châu Á và khả năng cách mạng của người châu Á, Người đã viết rất rõ: “Ngày mà hàng trăm triệu nhân dân châu Á bị tàn sát và áp bức thức tỉnh để gạt bỏ sự bóc lột đê tiện của bọn thực dân lòng tham không đáy họ sẽ hình thành một lực lượng khổng lồ, và trong khi thủ tiêu một trong những điều kiện tồn tại của chủ nghĩa tư bản là chủ nghĩa đế quốc, họ có thể giúp đỡ những người anh em của mình ở Phương Tây trong nhiệm vụ giải phóng hoàn toàn”.

Khi nói về chủ nghĩa dân tộc chân chính, Người viết: “Chủ nghĩa dân tộc là động lực lớn của đất nước”; “... Phát động chủ nghĩa dân tộc bản xứ nhân danh Quốc tế cộng sản...”. “Giờ đây, người ta không thể làm gì được cho người An Nam nếu không dựa trên các động lực vĩ đại, và duy nhất của đời sống xã hội của họ. Khi chủ nghĩa dân tộc của họ thắng lợi, thì đã lâu lắm rồi, phần lớn thế giới Xô viết hóa và lúc đó, nhất định chủ nghĩa dân tộc ấy sẽ biến thành chủ nghĩa quốc tế”.

Để có những luận điểm sáng tạo và đúng đắn trong thực tiễn hoạt động cách mạng của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Người đã luôn áp dụng những nguyên tắc

trong tư duy. Đó là nguyên tắc tư duy trên cứ liệu thực tế Việt Nam, mở rộng tư duy trên cơ sở nghiên cứu nắm bắt các tư tưởng học thuyết đã có sẵn và hướng tầm nhìn ra thế giới, không ngừng học hỏi và nâng cao trình độ văn hóa, làm giàu trí tuệ của mình bằng những kiến thức hết sức phong phú và sâu rộng. Thực tiễn mà Hồ Chí Minh xuất phát là thực tiễn đã được nhận thức đúng đắn, gạt bỏ những tính phiến diện, bề ngoài, sai lệch mà tư duy thường ngày dễ mắc phải. Thực tế mà Hồ Chí Minh cần nắm là thực tế với bản chất bên trong của nó, với những đặc điểm, mâu thuẫn nội tại. Chính vì việc xuất phát từ thực tiễn để tư duy đã làm cho phong cách tư duy của Chủ tịch Hồ Chí Minh vượt lên so với các nhà yêu nước cùng thế hệ. Và đó cũng là một trong những yếu tố quyết định sự thành công trong con đường cách mạng của Người.

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã tiếp thu các học thuyết: Nho giáo, Phật giáo, Lão giáo, Thiên chúa giáo; tư tưởng của các nhà khai sáng và cách mạng tư sản châu Âu; chủ nghĩa Tam dân của Tôn Trung Sơn; thuyết bất bạo động của Găngđi. Có thể nói tư tưởng của Người là sự “vượt

gộp” của các tư tưởng học thuyết của phương Đông, phương Tây và đặc biệt là tiếp thu học hỏi từ chủ nghĩa Mác - Lênin.

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã tiếp thu các học thuyết này theo phương pháp: Không có sự thành kiến với bất cứ một học thuyết nào, quá trình tư duy của Người là quá trình suy ngẫm, so sánh, lọc bỏ, lựa chọn, phân biệt đúng - sai, hay - dở, tiến bộ hay lạc hậu, phù hợp hay không phù hợp trên cơ sở phương pháp luận mácxít và quan điểm lập trường của giai cấp công nhân vì lợi ích của nhân dân và dân tộc với điều kiện cụ thể của dân tộc, của đất nước.

Phong cách tư duy độc lập, tự chủ, sáng tạo của Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đưa đến những tư tưởng phản ánh đúng cuộc sống, phản ánh đúng quy luật vận động và phát triển của cuộc sống, vì vậy nó mở đường cho sự phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh và làm cho tư tưởng Hồ Chí Minh trở thành học thuyết dẫn đường cho dân tộc. □

Chú thích:

1. GS. Đặng Xuân Kỳ: Phương pháp và phong cách Hồ Chí Minh, Nxb. Lý luận chính trị (tái bản năm 2004).
2. Đavít hanbócxtam: Hồ, Nxb. Răngđôm Haosơ, 1971.